

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KỶ THƯƠNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TECHCOMSECURITIES 

—o0o—

Số: 020304/25/NQ-HĐQT-TCBS

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỶ THƯƠNG

(V/v: phê duyệt việc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương chào bán và phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ trong năm 2025 với tổng mệnh giá tối đa 500.000.000.000 Đồng và các vấn đề liên quan)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, và các văn bản hướng dẫn thi hành ("**Luật Doanh Nghiệp**");
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành ("**Luật Chứng Khoán**");
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024;
- Căn cứ Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("**Nghị Định 153**"), Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 153 ("**Nghị Định 65**") và Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế ("**Nghị Định 08**");
- Căn cứ Điều lệ ngày 10 tháng 12 năm 2024 ("**Điều Lệ**") của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương ("**Công Ty**");
- Căn cứ Tờ trình của Tổng Giám Đốc và/hoặc Phó Tổng Giám Đốc Công Ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương số 062403/25/TT-TCBS ngày 24/03/2025 về việc đề xuất phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ trong năm 2025;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số 010304/25/BBKP-HĐQT-TCBS ngày 03/04/2025;



QUYẾT NGHỊ:

Điều 1 Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ của Công Ty

Hội đồng quản trị Công Ty (“**HĐQT**”) phê duyệt việc Công Ty chào bán và phát hành riêng lẻ trái phiếu doanh nghiệp thành nhiều đợt bằng Đồng Việt Nam, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có bảo đảm với tổng giá trị các đợt chào bán theo mệnh giá tối đa là 500.000.000.000 VND (Năm trăm tỷ đồng) (“**Trái Phiếu**”).

HĐQT phê duyệt và chấp thuận phương án phát hành Trái Phiếu (“**Phương Án Phát Hành**”) được đính kèm tại Phụ lục I của Nghị quyết này.

Điều 2 Phê duyệt kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ việc phát hành Trái Phiếu, kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán gốc, lãi Các Trái Phiếu; phê duyệt tiêu chí, số lượng, nhà đầu tư

HĐQT phê duyệt (i) kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ việc phát hành Trái Phiếu, kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu và (ii) tiêu chí, số lượng nhà đầu tư như được nêu tại Phương Án Phát Hành.

Điều 3 Phê duyệt việc đăng ký, lưu ký và đăng ký giao dịch tập trung Trái Phiếu

HĐQT phê duyệt việc Công Ty đăng ký, lưu ký tập trung Trái Phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“**VSDC**”) và đăng ký giao dịch tập trung Trái Phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (“**Sở Giao Dịch Chứng Khoán**”) sau khi hoàn tất mỗi đợt chào bán Trái Phiếu tương ứng theo quy định tại Phương Án Phát Hành, quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán có hiệu lực tại thời điểm đó.

Điều 4 Phê duyệt việc triển khai thực hiện

HĐQT giao cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc và/hoặc Phó Tổng Giám đốc của Công Ty trong phạm vi Phương Án Phát Hành đã được phê duyệt, căn cứ tình hình cụ thể toàn quyền quyết định và chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các công việc sau đây:

- a) Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc chào bán và phát hành Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc:
 - (i) quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu, thời điểm phát hành của mỗi đợt chào bán Trái Phiếu, khối lượng phát hành thực tế của mỗi đợt chào bán Trái



Phiếu, danh sách nhà đầu tư, các khoản phí liên quan đến việc phát hành và phân phối Trái Phiếu;

- (ii) quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu, kể cả (x) việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán và phát hành Trái Phiếu cho các mục đích và kế hoạch sử dụng nguồn vốn đã được phê duyệt theo Phương Án Phát Hành và (y) việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán và phát hành Trái Phiếu tạm thời nhàn rỗi (nếu có) phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật nhưng không ảnh hưởng đến việc sử dụng vốn cho mục đích phát hành Trái Phiếu nêu tại Phương Án Phát Hành;
 - (iii) quyết định kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán lãi, gốc và các khoản phải trả khác (nếu có) liên quan đến Trái Phiếu;
 - (iv) quyết định nội dung cụ thể, việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu liên quan đến việc chào bán và phát hành Trái Phiếu;
 - (v) quyết định việc sửa đổi và điều chỉnh đối với các tài liệu liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu (nếu có) cũng như việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu liên quan (nếu có);
 - (vi) quyết định chi tiết về việc mua lại Trái Phiếu trước hạn trong các trường hợp đã được quy định tại Phương Án Phát Hành (bao gồm nhưng không giới hạn ở việc quyết định khối lượng Trái Phiếu mua lại, thời điểm mua lại, phương thức tổ chức mua lại, giá mua lại và điều khoản điều kiện chi tiết của việc mua lại);
 - (vii) thực hiện các công việc cần thiết để công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật trước và sau mỗi đợt chào bán Trái Phiếu; và
 - (viii) quyết định các vấn đề khác liên quan đến Trái Phiếu.
- b) Quyết định và tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký, lưu ký Các Trái Phiếu tại VSDC và đăng ký giao dịch tập trung Trái Phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán trong thời hạn theo quy định của pháp luật và Phương Án Phát Hành ("**Đăng Ký, Lưu Ký Và Đăng Ký Giao Dịch**"), bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau đây:
- (i) quyết định triển khai Đăng Ký, Lưu Ký Và Đăng Ký Giao Dịch phù hợp với quy định của pháp luật;
 - (ii) quyết định và ký kết các hồ sơ, tài liệu nộp cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc Đăng Ký, Lưu Ký Và Đăng Ký Giao Dịch phù hợp với quy định của pháp luật;



- (iii) làm việc và giải trình với các cơ quan chức năng và các đơn vị có liên quan về hồ sơ Đăng Ký, Lưu Ký Và Đăng Ký Giao Dịch và các vấn đề khác liên quan đến việc Đăng Ký, Lưu Ký Và Đăng Ký Giao Dịch; và
- (iv) quyết định và thực hiện các công việc khác mà Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc và/hoặc Phó Tổng giám đốc của Công Ty thấy cần thiết nhằm thực hiện thành công việc Đăng Ký, Lưu Ký Và Đăng Ký Giao Dịch Trái Phiếu tại VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
- c) Quyết định và thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm phát hành thành công Trái Phiếu, hoàn tất việc Đăng Ký, Lưu Ký Và Giao Dịch Tập Trung Trái Phiếu và các nội dung phát sinh trong quá trình vận hành Trái Phiếu.
- Để làm rõ, mỗi trong số các công việc nêu tại Điều 4 này nếu không được chỉ định/giao cho một người được giao nhiệm vụ cụ thể tại Phương Án Phát Hành, đều có thể được thực hiện bởi bất kỳ ai trong số những người được giao nhiệm vụ nêu trên và khi công việc đó được thực hiện bởi bất kỳ ai trong số những người được giao nhiệm vụ thì đều có hiệu lực, giá trị ràng buộc đối với Công Ty.

Điều 5 Hiệu lực và thi hành

- 5.1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 5.2. Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng, ban, cá nhân có liên quan thuộc Công Ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. \

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Xuân Minh



PHỤ LỤC 1
PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ NĂM 2025
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG
(đính kèm theo Nghị quyết số 020304/25/NQ-HĐQT-TCBS ngày 03/04/2025
của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương)

Phương án phát hành này (“**Phương Án Phát Hành**”) là cơ sở cho việc phát hành các trái phiếu riêng lẻ bằng Đồng Việt Nam, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, chào bán riêng lẻ theo quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị Định 153**”), Nghị định 65/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 16/09/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 153 (“**Nghị Định 65**”), và Nghị định 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị Định 08**”), với tổng mệnh giá tối đa là **500.000.000.000 VND** (Năm trăm tỷ Đồng) (sau đây được gọi chung là “**Trái Phiếu**”) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“**Tổ Chức Phát Hành**”) theo các nội dung trình bày trong Phương Án Phát Hành này.

Phương Án Phát Hành này chỉ quy định các điều kiện chính của Trái Phiếu và nội dung chính của việc chào bán và phát hành Trái Phiếu theo quy định tại Nghị Định 153, Nghị Định 65 và Nghị Định 08. Các điều kiện cụ thể của Trái Phiếu và nội dung khác của việc phát hành Trái Phiếu sẽ được quy định trong các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu (“**Các Điều Kiện Trái Phiếu**”) và các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu khác được ký kết bởi hoặc nhân danh Tổ Chức Phát Hành nhằm mục đích phát hành Trái Phiếu.

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành

- Tên công ty bằng tiếng Việt : Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“**TCBS**” hoặc “**Công Ty**” hoặc “**Tổ Chức Phát Hành**”)
- Tên công ty bằng tiếng nước ngoài : Techcom Securities Joint Stock Company
- Loại hình doanh nghiệp : Công ty cổ phần chưa đại chúng
- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D’Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
- Giấy phép thành lập và hoạt động : Số 125/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/05/2018 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
- Mã số doanh nghiệp : Số 0102935813 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018, sửa đổi lần thứ 8 ngày 24/12/2024.
- Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Xuân Minh – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Vốn điều lệ : **19.613.221.200.000 VND**
(Bằng chữ: Mười chín nghìn sáu trăm mười ba tỷ, hai trăm hai mươi một triệu, hai trăm nghìn đồng Việt Nam)

- Ngành nghề kinh doanh :

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán Chi tiết: môi giới chứng khoán.	6612 (chính)
2	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài	6619

	chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán.	
--	---	--

- Nghiệp vụ kinh doanh : - Môi giới chứng khoán;
theo Giấy phép thành lập - Tự doanh chứng khoán;
và hoạt động - Bảo lãnh phát hành chứng khoán; và
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Số tài khoản nhận tiền mua Trái Phiếu : 19133336666784 mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành
2.1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong 3 năm liền kề trước năm phát hành và dự kiến thay đổi sau khi phát hành Trái Phiếu

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024	Dự kiến sau phát hành (*)
A	VỐN CHỦ SỞ HỮU	10.989.258	23.629.507	26.296.972	26.296.972
	<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>				
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.126.141	2.176.994	19.613.221	19.613.221
2	Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý	(10.56)	(16.520)	(4.961)	(4.961)
3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-	-	-	-
4	Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.873.679	12.277.122	6.688.712	6.688.712
6	Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-
B	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	15.102.290	20.158.923	26.947.162	26.947.162
	<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>				
I	Nợ phải trả ngắn hạn	13.378.593	19.197.092	25.934.268	23.934.268
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn:	6.871.600	18.061.885	24.097.900	22.097.900
1.1	Vay ngắn hạn	6.871.600	18.061.885	20.522.996	18.522.996
1.1.a	Vay ngân hàng	6.871.600	13.547.264	17.294.156	15.294.156
1.1.b	Vay đối tượng khác	-	4.514.622	3.228.840	3.228.840
1.2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	-	-	3.574.904	3.574.904
2	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	5.305.625	31.650	30.358	30.358
3	Phải trả người bán ngắn hạn	240.253	607	66	66
4	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-	126.000	126.000
5	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	316.020	496.359	878.448	878.448
6	Phải trả người lao động	123.724	145.714	183.987	183.987
7	Chi phí phải trả ngắn hạn	132.306	136.932	191.122	191.122
8	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	266.845	203.694	251.239	251.239
9	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	-	820	756	756
10	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	350	290	290	290
11	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	121.871	119.141	174.100	174.100

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024	Dự kiến sau phát hành (*)
II	Nợ phải trả dài hạn	1.723.696	961.831	1.012.894	3.012.894
	<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>				
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính dài hạn	1.708.635	955.770	1.006.350	3.006.350
1.1	Vay dài hạn	-	-	-	-
1.1.a	Vay ngân hàng	-	-	-	-
1.1.b	Vay đối tượng khác	-	-	-	-
1.2	Trái phiếu phát hành dài hạn	1.708.635	955.770	1.006.350	3.006.350
2	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	15.031	6.030	6.513	6.513
3	Quỹ bảo vệ Nhà đầu tư	31	31	31	31
4	Thuế TNDN hoãn lại phải trả	-	-	-	-
C	CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN				
	<i>Đơn vị tính: lần</i>				
1	Hệ số nợ phải trả/ Tổng tài sản	0,58	0,46	0,51	0,51
2	Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	1,37	0,85	1,02	1,02
D	CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN				
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	1,94	2,12	1,90	2,06
2	Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn)	1,94	2,12	1,90	2,06
E	TỔNG DƯ NỢ VAY TRÁI PHIẾU/ VỐN CHỦ SỞ HỮU	0,16	0,04	0,17	0,25
F	CHỈ TIÊU LỢI NHUẬN				
	<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>				
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	3.057.657	3.028.297	4.802.106	4.802.106
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.426.664	2.403.443	3.849.695	3.849.695
G	CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI				
	<i>Đơn vị tính: lần</i>				
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	0,10	0,07	0,08	0,07
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	0,24	0,14	0,15	0,15
H	CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN TÀI CHÍNH, TỶ LỆ BẢO ĐẢM AN TOÀN HOẠT ĐỘNG				
1	Nợ ngắn hạn/ Tài sản ngắn hạn (lần)	0,52	0,47	0,53	0,48
2	Tổng giá trị rủi ro thị trường (triệu Đồng)	3.129.767	5.240.526	5.477.649	5.754.215
3	Tổng giá trị rủi ro thanh toán (triệu Đồng)	331.290	287.554	192.284	184.383
4	Tổng giá trị rủi ro hoạt động (triệu Đồng)	394.488	331.641	334.744	309.134
5	Tổng giá trị rủi ro (triệu Đồng)	3.855.546	5.859.719	6.004.677	6.247.733
6	Vốn khả dụng (triệu Đồng)	10.373.622	20.421.006	22.901.247	21.81.374

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/12/2024	Dự kiến sau phát hành (*)
7	Tỷ lệ vốn khả dụng (Vốn khả dụng/Tổng giá trị rủi ro) (%)	269.06%	348.5%	381.39%	349.27%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, năm 2023 và năm 2024 của TCBS;
BCATTC kiểm toán năm 2022, năm 2023 và năm 2024 của TCBS)

Trong đó:

- BCTC: báo cáo tài chính

- BCATTC: báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

(*) được tính trên giả định tổng khối lượng Trái Phiếu phát hành thành công là 2.000 (hai nghìn) tỷ Đồng. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động được dự phóng tới thời điểm cuối Quý II năm 2025. Các số liệu khác dựa vào số liệu Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của TCBS.

2.2. Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt chào bán Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện thanh toán đầy đủ các khoản (i) gốc và lãi của các trái phiếu đã phát hành và đã đáo hạn; và (ii) lãi đến hạn của các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán tiền gốc trái phiếu; và (iii) các khoản nợ khác đã đến hạn trong 03 (ba) năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái Phiếu.

2.3. Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ tại thời điểm 28/02/2025

STT	Tên trái phiếu	Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ (VND)	Dư nợ trái phiếu còn lại (VND)	Lãi trái phiếu đã thanh toán (giai đoạn từ ngày phát hành - ngày thanh toán gần nhất) (VND)	Gốc trái phiếu đã thanh toán (giai đoạn từ ngày phát hành - 28/02/2025) (VND)
1	TCSCH2126002	468.375.900.000	692.000.000	52.820.094.447	467.683.900.000
2	TCSCH2126003	277.682.700.000	3.226.200.000	55.006.980.459	274.456.500.000
3	TCSCH2325001	300.000.000.000	9.400.000.000	17.658.549.994	290.600.000.000
4	TCSCH2325002	400.000.000.000	400.000.000.000	50.338.630.116	-
5	TCSCH2325003	300.000.000.000	300.000.000.000	37.753.972.606	-
6	TCXCH2425001	500.000.000.000	500.000.000.000	19.854.246.569	-
7	TCXCH2425002	361.700.000.000	361.700.000.000	14.362.561.978	-
8	TCXCH2425003	500.000.000.000	500.000.000.000	19.854.246.585	-
9	TCXCH2426004	500.000.000.000	500.000.000.000	19.962.739.729	-
10	TCXCH2426005	500.000.000.000	500.000.000.000	19.962.739.733	-
11	TCSCPO2325001	500.000.000.000	500.000.000.000	28.167.119.990	-
12	TCSCPO2325002	500.000.000.000	500.000.000.000	28.057.534.998	-
13	TCSCPO2325003	500.000.000.000	500.000.000.000	28.167.119.994	-
	Tổng cộng	5.607.758.600.000	4.575.018.200.000	391.966.537.198	1.032.740.400.000

- *Tình hình sử dụng vốn trái phiếu:* toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành các trái phiếu nêu trên đã được Tổ Chức Phát Hành sử dụng vào đúng mục đích đã công bố trong bản công bố thông tin trước mỗi đợt phát hành. Tình hình sử dụng vốn của mỗi trái phiếu đã phát hành đã được Tổ Chức Phát Hành báo cáo và công bố thông tin đầy đủ tại các kỳ công bố thông tin định kỳ theo quy định của pháp luật.
- *Kế hoạch thanh toán lãi, gốc trái phiếu còn dư nợ:* Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu từ các hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành (sau khi trừ đi các chi phí) để thanh toán lãi và gốc của các trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ.
- *Các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp* theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu: Không có.

2.4. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp, khả năng trả nợ đối với Trái Phiếu dự kiến phát hành

Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính và các hoạt động khác, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp (bao gồm cả các trái phiếu đã phát hành và còn dư nợ) cũng như thanh toán lãi và gốc của Trái Phiếu dự kiến phát hành.

2.5. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2024 của Tổ Chức Phát Hành

- Công ty kiểm toán: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam.
- Ý kiến kiểm toán: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”*

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

1. Mục đích phát hành

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu sẽ được sử dụng cho mục đích cơ cấu lại nợ của Tổ Chức Phát Hành.

Cụ thể, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu để cơ cấu lại toàn bộ và/hoặc một phần (các) khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành theo bảng chi tiết như dưới đây:

STT	Số Hợp đồng hạn mức tín dụng (“HĐHM”)	Khế ước nhận nợ/Hợp đồng vay/ Hợp đồng giải ngân theo HĐHM tương ứng	Bên cho vay	Ngày giải ngân khoản vay	Ngày đáo hạn khoản vay	Giá trị khoản nợ được cơ cấu (VNĐ)
1	11122024/TCBS-SIP/HDCV/3106551	11122024/TCBS-SIP/GNN/3106551	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Sài Gòn VRG	11/12/2024	11/04/2025	173.000.000.000
2	CKGLDN.01.110624 và Phụ lục CKGLDN.01.110624/SĐBS-01	CKGLDN.01.110624/KU NN-08	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	15/01/2025	14/04/2025	500.000.000.000
3	19072024/HĐHMTD/IVB-TCBS và các phụ lục sửa đổi bổ sung	TCBS-IVB_15/01/2025	Ngân Hàng TNHH Indovina	15/01/2025	15/04/2025	100.000.000.000
4	1001LAV240061171	1001LDS250000149	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Cn Hà Nội	04/02/2025	02/05/2025	500.000.000.000
5	CKGLDN.01.110624 và Phụ lục CKGLDN.01.110624/SĐBS-01	CKGLDN.01.110624/KU NN-09	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	07/02/2025	07/05/2025	249.000.000.000
6	19072024/HĐHMTD/IVB-TCBS và các phụ lục sửa đổi bổ sung	TCBS-IVB_07/02/2025	Ngân Hàng TNHH Indovina	07/02/2025	07/05/2025	200.000.000.000
7	BCLC-4444-01	LD2504201106	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	11/02/2025	12/05/2025	200.000.000.000



STT	Số Hợp đồng hạn mức tín dụng (“HĐHM”)	Khế ước nhận nợ/Hợp đồng vay/ Hợp đồng giải ngân theo HĐHM tương ứng	Bên cho vay	Ngày giải ngân khoản vay	Ngày đáo hạn khoản vay	Giá trị khoản nợ được cơ cấu (VNĐ)
8	BCLC-4444-01	LD2504301893	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	12/02/2025	12/05/2025	300.000.000.000
9	CHCM.HDDN.24.17	CHCM.HDDN.24.17-04	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	14/02/2025	13/05/2025	500.000.000.000
10	03/2025/HDTĐ/TĐĐT KHDNL9	01/2025/GNN/IBC9-TCBS	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	19/02/2025	19/05/2025	200.000.000.000
11	19072024/HĐHMTĐ/IVB-TCBS và các phụ lục sửa đổi bổ sung	TCBS-IVB_19/02/2025	Ngân Hàng TNHH Indovina	19/02/2025	19/05/2025	200.000.000.000
12	03/2025/HDTĐ/TĐĐT KHDNL9	02/2025/GNN/IBC9-TCBS	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	24/02/2025	23/05/2025	200.000.000.000
13	CKGLDN.01.110624 và Phụ lục CKGLDN.01.110624/SĐBS-01	CKGLDN.01.110624/KU NN-10	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	25/02/2025	23/05/2025	101.000.000.000
14	03/2025/HDTĐ/TĐĐT KHDNL9	03/2025/GNN/IBC9-TCBS	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	26/02/2025	26/05/2025	500.000.000.000
15	27082024/TCBS-TGDD/HDCV	27082024/TCBS-TGDD/GNN	Công Ty Cổ Phần Thế Giới Di Động	27/08/2024	27/05/2025	100.000.000.000
16	03/2025/HDTĐ/TĐĐT KHDNL9	04/2025/GNN/IBC9-TCBS	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	27/02/2025	27/05/2025	300.000.000.000
17	LNL34923100006	LNB34924000080	Ngân Hàng Daegu - Chi Nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh	03/12/2024	28/05/2025	120.000.000.000
18	06092024/TCBS-TGDD/HDCV	06092024/TCBS-TGDD/GNN	Công Ty Cổ Phần Thế Giới Di Động	06/09/2024	06/06/2025	100.000.000.000
19	Hợp đồng tín dụng hạn mức 105.000.000 USD ký ngày 3/6/2024	Utilisation Request ngày 5/6/2024	Taishin International Bank Co., Ltd.	12/06/2024	09/06/2025	509.480.000.000

STT	Số Hợp đồng hạn mức tín dụng (“HĐHM”)	Khế ước nhận nợ/Hợp đồng vay/Hợp đồng giải ngân theo HĐHM tương ứng	Bên cho vay	Ngày giải ngân khoản vay	Ngày đáo hạn khoản vay	Giá trị khoản nợ được cơ cấu (VNĐ)
20	Hợp đồng tín dụng hạn mức 105.000.000 USD ký ngày 3/6/2024	Đề nghị giải ngân ngày 12/6/2024	Taishin International Bank Co., Ltd.	25/06/2024	10/06/2025	764.220.000.000
21	1054430.24	1054430.24/KUNN01	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	16/12/2024	16/06/2025	250.000.000.000
22	19022025/TCBS-SIP/HDCV	19022025/TCBS-SIP/GNN	Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Sài Gòn VRG	19/02/2025	20/06/2025	150.000.000.000
23	1054430.24	1054430.24/KUNN03	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	08/01/2025	08/07/2025	250.000.000.000
24	Hợp đồng tín dụng hạn mức 20.000.000 USD ký ngày 23/7/2024	Đề nghị giải ngân ngày 24/7/2024	Malayan Banking Berhad, Singapore Branch	29/07/2024	25/07/2025	380.625.000.000
25	Hợp đồng tín dụng hạn mức 20.000.000 USD ký ngày 23/7/2024	Đề nghị giải ngân ngày 24/7/2024	Maybank International Labuan Branch	29/07/2024	25/07/2025	126.875.000.000
26	01/HĐTD/20240424/MCREDIT-T-CBS và phụ lục hợp đồng số 01/20241010/PLHD-MCREDIT-TCBS	01/20250219/HĐCV/MCREDIT-TCBS	Công Ty Tài Chính Tín Dụng Tiêu Dùng Trách Nhiệm Hữu Hạn Mb Shinsei	19/02/2025	08/08/2025	140.000.000.000
27	01/HĐTD/20240424/MCREDIT-T-CBS và phụ lục hợp đồng số 01/20241010/PLHD-MCREDIT-TCBS	02/20250219/HĐCV/MCREDIT-TCBS	Công Ty Tài Chính Tín Dụng Tiêu Dùng Trách Nhiệm Hữu Hạn Mb Shinsei	19/02/2025	08/08/2025	140.000.000.000
28	01/HĐTD/20240424/MCREDIT-T-CBS và phụ lục hợp đồng số 01/20241010/PLHD-MCREDIT-TCBS	03/20250219/HĐCV/MCREDIT-TCBS	Công Ty Tài Chính Tín Dụng Tiêu Dùng Trách Nhiệm Hữu Hạn Mb Shinsei	19/02/2025	08/08/2025	140.000.000.000
29	1054430.24	1054430.24/KUNN04	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	25/02/2025	25/08/2025	500.000.000.000

2. Kế hoạch, phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu

Số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng phù hợp với mục đích phát hành nêu trên.

Theo thẩm quyền được giao bởi Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) của Tổ Chức Phát Hành, Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám Đốc và/ hoặc Phó Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Phát Hành quyết định (i) phân bổ số tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu cho (các) mục đích nêu trên, trên cơ sở linh hoạt và phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ của Tổ Chức Phát Hành và (ii) quyết định cụ thể việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu tạm thời nhàn rỗi (nếu có) nhưng không ảnh hưởng đến việc sử dụng vốn cho mục đích phát hành Trái Phiếu nêu trên.

III. THUYẾT MINH VIỆC ĐÁP ỨNG ĐIỀU KIỆN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản thay thế, sửa đổi và bổ sung áp dụng tại từng thời điểm (sau đây gọi là “**Luật Chứng Khoán**”);
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (sau đây gọi là “**Nghị Định 153**”);
- Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16 tháng 09 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định 153 (“**Nghị Định 65**”);
- Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số quy định tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Nghị Định 08**”);
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của công ty chứng khoán (“**Thông Tư 121**”);
- Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (“**Thông tư 76**”);
- Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính;
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; và
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.

2. Thuyết minh việc đáp ứng các điều kiện chào bán trái phiếu theo quy định pháp luật

Tổ Chức Phát Hành đáp ứng các điều kiện chào bán và phát hành trái phiếu riêng lẻ, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Thông tư 121, Điều 9 của Nghị Định 153 và khoản 4, Điều 31 của Luật Chứng Khoán, cụ thể như sau:

Nội dung liên quan	Hiện trạng
Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam (khoản 2 Điều 9 Nghị Định 153)	Đáp ứng. Tổ Chức Phát Hành là một công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. Căn cứ: - Giấy phép thành lập và hoạt động số 125/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp cho Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương ngày 30/05/2018 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm); và - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/5/2018 (được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm). Mã số doanh nghiệp: 0102935813
Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành (khoản 2 Điều 9 Nghị Định 153 và khoản 4 Điều 31 Luật Chứng khoán)	Đáp ứng. Căn cứ: - Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 28/02/2025 của Tổ Chức Phát Hành; và - Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kiểm toán năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam.
- Có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt bởi cấp có thẩm quyền (khoản 2 Điều 9 Nghị Định 153); - Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc chủ sở hữu công ty thông qua phương án phát hành và sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán; xác định rõ tiêu chí, số lượng nhà đầu tư (điểm a khoản 4 Điều 31 Luật Chứng Khoán)	Đáp ứng. Dự kiến Phương Án Phát Hành sẽ được HĐQT của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt và chấp thuận. Khi HĐQT của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt và chấp thuận Phương Án Phát Hành, HĐQT của Tổ Chức Phát Hành sẽ đồng thời thông qua: (i) phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu như nêu tại Mục IV.5 của Phương Án Phát Hành, (ii) tiêu chí, số lượng nhà đầu tư nêu tại Mục IV.17 của Phương Án Phát Hành.
Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định. (khoản 2 Điều 9 Nghị Định 153 và khoản 4 Điều 31 Luật Chứng Khoán)	Đáp ứng. Căn cứ: Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là một tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng Khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập theo Quyết định số 1260/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước). Ý kiến kiểm toán đối với các báo cáo tài chính nêu trên là ý kiến chấp nhận toàn phần.

Nội dung liên quan	Hiện trạng
Đối tượng tham gia đợt chào bán chỉ bao gồm nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. (khoản 2 Điều 9 Nghị định 153, khoản 4 Điều 31 Luật Chứng Khoán, Điểm b Khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi số 56)	Tuân thủ. Tổ Chức Phát Hành chỉ chào bán Trái Phiếu cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán. Trường hợp chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân (nếu có), Tổ Chức Phát Hành đảm bảo đáp ứng quy định về hồ sơ chào bán cho nhà đầu tư cá nhân theo quy định tại Nghị Định 65 và Nghị Định 08.
Việc giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại khoản 1a và khoản 1b Điều 11 của Luật Chứng Khoán, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật (khoản 4 Điều 31 Luật Chứng Khoán)	Đáp ứng. Tổ Chức Phát Hành bảo đảm việc chuyển nhượng Trái Phiếu chỉ được thực hiện giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. Nội dung này đã được quy định tại Mục VIII của Phương Án Phát Hành này.
Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán không được vượt quá 05 (năm) lần (khoản 3 Điều 26 Thông Tư 121)	Đáp ứng. Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Tổ Chức Phát Hành và số liệu tại Mục I.2.1.(C2) của Phương Án Phát Hành này, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của Tổ Chức Phát Hành tại ngày 31/12/2024 và dự kiến sau phát hành đều nhỏ hơn 05 (năm) lần
Nợ ngắn hạn của công ty chứng khoán tối đa bằng tài sản ngắn hạn (khoản 3 Điều 26 Thông Tư 121)	Đáp ứng. Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Tổ Chức Phát Hành và số liệu tại Mục I.2.1.(H1) của Phương Án Phát Hành này, hệ số nợ ngắn hạn/tài sản ngắn hạn của Tổ Chức Phát Hành tại ngày 31/12/2024 và dự kiến sau phát hành đều nhỏ hơn 01 (một).

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CHÍNH TRÁI PHIẾU

- Loại hình Trái Phiếu:** Trái Phiếu là trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm.
- Số lượng Trái Phiếu chào bán dự kiến:** 5.000 trái phiếu.
- Giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá:** 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ Đồng).
- Thời điểm chào bán dự kiến:** Quý I và/hoặc Quý II năm 2025.
- Kế hoạch sử dụng vốn dự kiến của đợt chào bán Trái Phiếu:** cơ cấu lại các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành như được nêu tại Mục II.1 của Phương Án Phát Hành này.
- Kỳ hạn:** 13 (mười ba) tháng kể từ ngày phát hành.
- Ngày phát hành:** ngày phát hành dự kiến là ngày được dự kiến trong Bản công bố thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu và ngày phát hành thực tế là ngày được ghi trên thông báo của Tổ Chức Phát Hành hoặc tại bản công bố thông tin về kết quả chào bán Trái Phiếu.
- Ngày đáo hạn:** là ngày tròn kỳ hạn Trái Phiếu kể từ ngày phát hành.
- Mệnh giá Trái Phiếu:** 100.000.000 VND (Một trăm triệu đồng)/trái phiếu.
- Tính chất:** Trái Phiếu là trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp đối với Tổ Chức Phát Hành. Trái Phiếu có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung khác không có tài sản bảo đảm (dù

là nghĩa vụ hiện tại hoặc trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan). Trái Phiếu có các quyền, lợi ích ngang nhau và không trái phiếu nào trong số các Trái Phiếu có bất kỳ quyền ưu tiên nào hơn so với bất kỳ trái phiếu nào khác vì bất kỳ lý do nào.

11. **Hình thức Trái Phiếu:** Bút toán ghi sổ và/hoặc dữ liệu điện tử.
12. **Hình thức chào bán Trái Phiếu:** Phát hành riêng lẻ theo quy định của Nghị Định 153, Nghị Định 65 và Nghị Định 08.
13. **Loại tiền tệ phát hành và thanh toán:** Đồng Việt Nam (VND).
14. **Giá chào bán (Clean Price):** 100% mệnh giá Trái Phiếu
15. **Địa điểm tổ chức đợt chào bán:** Trụ sở chính của Tổ Chức Phát Hành
16. **Thời gian phân phối Trái Phiếu:** không vượt quá 30 (*ba mươi*) ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu.

Chi tiết việc bắt đầu chào bán, thời gian chào bán và kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu sẽ do Chủ tịch Hội đồng Quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc và/hoặc Phó Tổng Giám đốc của Tổ Chức Phát Hành quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

17. **Đối tượng chào bán:**
 - (a) Tiêu chí nhà đầu tư: các nhà đầu tư phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán. Trường hợp chào bán cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân, Tổ Chức Phát Hành đảm bảo đáp ứng quy định về hồ sơ chào bán cho nhà đầu tư cá nhân theo quy định tại Nghị Định 65 và Nghị Định 08.
 - (b) Số lượng nhà đầu tư: không giới hạn số lượng nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.
18. **Lãi suất dự kiến của Trái Phiếu:**

Kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi, dự kiến như sau:

 - (a) Lãi suất cho Kỳ Tính Lãi đầu tiên là: 7% (*bảy phần trăm*)/năm;
 - (b) Đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau Kỳ Tính Lãi đầu tiên được xác định bằng tổng của 2,2% (*hai phẩy hai phần trăm*)/năm và Lãi Suất Tham Chiếu.

Trong đó:

“**Kỳ Tính Lãi**” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 06 (*sáu*) tháng liên tục bắt đầu từ và bao gồm ngày phát hành cho đến nhưng không bao gồm ngày đáo hạn. Trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu thì Kỳ Tính Lãi cuối cùng đối với các Trái Phiếu được mua lại trước hạn sẽ được tính từ và bao gồm ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi gần nhất cho đến (nhưng không bao gồm) ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn.

“**Lãi Suất Tham Chiếu**” có nghĩa là trung bình cộng các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 12 (*mười hai*) tháng bằng đồng Việt Nam do Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố vào hoặc vào khoảng 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) của Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó.

“**Ngày Làm Việc**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) tại Việt Nam.

“**Ngày Xác Định Lãi Suất**” có nghĩa đối với mỗi Kỳ Tính Lãi cần xác định Lãi Suất Tham Chiếu là Ngày Làm Việc thứ 11 (*mười một*) trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó.

19. **Phương thức thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu:**
 - (a) Thanh toán gốc: gốc được thanh toán vào ngày đáo hạn và/hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn.
 - (b) Thanh toán lãi: lãi Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào các Ngày Thanh Toán Lãi.

Trong đó:

“**Ngày Thanh Toán Lãi**” có nghĩa là (i) ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Tính Lãi, (ii) ngày đáo hạn và (iii) ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn.

20. Mua lại Trái Phiếu trước hạn:

Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn theo các trường hợp dưới đây. Chi tiết việc mua lại Trái Phiếu được thực hiện theo Các Điều Khoản Trái Phiếu và phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan, quy chế của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) và Sở Giao Dịch Chứng Khoán:

(a) Mua lại trước hạn theo thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và người sở hữu Trái Phiếu

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Tổ Chức Phát Hành được phép mua lại trước hạn toàn bộ hoặc một phần số Trái Phiếu đang lưu hành vào bất kỳ ngày nào sau Ngày Phát Hành bằng việc gửi thông báo chào mua Trái Phiếu cho Đại diện người sở hữu Trái Phiếu và Đại lý lưu ký và thực hiện công bố thông tin trước khi mua lại trước hạn Trái Phiếu trong thời hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Các Điều Khoản Trái Phiếu. Khi đó, người sở hữu Trái Phiếu có toàn quyền bán lại (một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu chào mua) hoặc không bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành. Chi tiết việc mua lại Trái Phiếu trước hạn trong trường hợp này được thực hiện theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

Tổ Chức Phát Hành có thể mua lại trước hạn Trái Phiếu theo quy định tại Mục (a) này thành một hoặc nhiều đợt với số lượng Trái Phiếu khác nhau theo quyết định của Tổ Chức Phát Hành.

(b) Mua lại khi xảy ra sự kiện vi phạm

Tổ Chức Phát Hành phải mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của người sở hữu Trái Phiếu khi:

- (a) Tổ Chức Phát Hành vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận;
- (ii) Tổ Chức Phát Hành vi phạm Phương Án Phát Hành mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận;
- (iii) Xảy ra các sự kiện vi phạm khác theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.

Việc mua lại Trái Phiếu theo quy định tại mục này không áp dụng đối với trường hợp Trái Phiếu bị thu hồi theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

(c) Mua lại trước hạn Trái Phiếu sau khi Trái Phiếu được đăng ký giao dịch tập trung

Khi Trái Phiếu đã được đăng ký, lưu ký tại VSDC và đã được đăng ký giao dịch tập trung tại sở giao dịch chứng khoán, thì trừ trường hợp pháp luật có liên quan hoặc các quy định, quy chế của Sở giao dịch chứng khoán hoặc của VSDC có quy định khác, bên cạnh việc mua lại trước hạn Trái Phiếu theo quy định tại điểm (a) và điểm (b) của Mục 20 này và các hình thức mua lại trước hạn khác không trái với các quy định của pháp luật. Tổ Chức Phát Hành có thể mua lại trước hạn Trái Phiếu tại bất kỳ thời điểm nào từ sau ngày phát hành, từ bất kỳ người sở hữu Trái Phiếu nào và theo bất kỳ giá nào phù hợp với quy định pháp luật có liên quan, quy chế của VSDC và Sở giao dịch chứng khoán.

21. Phương thức phát hành: Trái Phiếu được phát hành riêng lẻ thông qua phương thức đại lý phát hành.

22. Quyết định của người sở hữu Trái Phiếu

Người sở hữu Trái Phiếu thông qua các quyết định/ng nghị quyết thuộc thẩm quyền của mình tại hội nghị người sở hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách lấy ý kiến thông qua các hình thức khác.

Quyết định/ng nghị quyết của người sở hữu Trái Phiếu về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến đợt chào bán Trái Phiếu được thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số người sở hữu Trái Phiếu sở hữu số Trái Phiếu chiếm ít nhất 65% (*sáu mươi lăm phần trăm*) trở lên tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm thông qua quyết định/ng nghị quyết đó (dù tại hội nghị người sở hữu Trái Phiếu hay bằng cách lấy ý kiến người sở hữu Trái Phiếu bằng văn bản).

23. Luật điều chỉnh: Pháp luật Việt Nam.

24. Các điều kiện khác: Sẽ được quy định cụ thể trong Các Điều Khoản Trái Phiếu và các hợp đồng, thỏa thuận được ký kết nhằm mục đích phát hành Trái Phiếu theo Phương Án Phát Hành này.

Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám Đốc và/hoặc Phó Tổng giám đốc của Tổ Chức Phát Hành thỏa thuận quyết định các điều kiện khác.

V. CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tổ Chức Phát Hành cam kết công bố thông tin liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Nghị Định 153, Nghị Định 65, Nghị Định 08, Thông Tư 76 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

VI. CAM KẾT KHÁC ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu đầy đủ, đúng hạn;
2. Tuân thủ quy định về mục đích sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu;
3. Cung cấp thông tin cần thiết cho người sở hữu Trái Phiếu;
4. Các nghĩa vụ khác quy định tại các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu, các văn kiện Trái Phiếu có liên quan.

VII. ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ VÀ GIAO DỊCH TẬP TRUNG TRÁI PHIẾU

Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về kết quả chào bán Trái Phiếu, Trái Phiếu sẽ được đăng ký tại VSDC và phải được lưu ký tập trung tại VSDC thông qua thành viên lưu ký trước khi giao dịch, chuyển quyền sở hữu trừ trường hợp khác theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

VIII. GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU

Chậm nhất 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký trái phiếu của VSDC, Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện đăng ký giao dịch Trái Phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở giao dịch Chứng khoán. Giao dịch Trái Phiếu được thực hiện thông qua thành viên giao dịch trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở giao dịch Chứng khoán và chỉ được giao dịch giữa các đối tượng nhà đầu tư nêu tại Phương Án Phát Hành trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài, thừa kế theo quy định của pháp luật hoặc trường hợp khác được pháp luật cho phép tại từng thời điểm.

IX. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU

1. Nhà đầu tư Trái Phiếu có các quyền lợi như sau

- (a) Được Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị Định 153, Nghị Định 65, Nghị Định 08 và Thông Tư 76;
- (b) Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và đảm bảo việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo các điều khoản, điều kiện của Trái Phiếu và các văn kiện Trái Phiếu khác có liên quan;
- (c) Được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán Trái Phiếu khi có yêu cầu;
- (d) Được dùng Trái Phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, để lại thừa kế, chiết khấu và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật hiện hành trừ trường hợp bị hạn chế giao dịch theo quy định tại Nghị Định 153, Nghị Định 65, Nghị Định 08 và/hoặc quy định của pháp luật có liên quan;
- (e) Được quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn bắt buộc Trái Phiếu khi:
 - Tổ Chức Phát Hành vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
 - Tổ Chức Phát Hành vi phạm Phương Án Phát Hành mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu trái phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
 - Xảy ra các trường hợp khác được nêu cụ thể tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và các văn kiện Trái Phiếu khác có liên quan.

- (f) Được yêu cầu người bán trái phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành theo quy định tại Nghị định này khi mua trái phiếu trên thị trường thứ cấp.

2. Nhà đầu tư Trái Phiếu có các trách nhiệm như sau

- (a) Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành; hiểu rõ điều kiện, điều khoản Trái Phiếu và các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu;
- (b) Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch Trái Phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại Nghị Định 153, Nghị Định 65, Nghị Định 08 và quy định của pháp luật liên quan;
- (c) Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch Trái Phiếu. Nhà nước không đảm bảo việc Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho nhà đầu tư Trái Phiếu;
- (d) Đảm bảo trước khi giao dịch Trái Phiếu trên cả thị trường sơ cấp và thứ cấp, đã đọc, hiểu và ký văn bản xác nhận của nhà đầu tư trước khi mua Trái Phiếu, theo mẫu quy định tại Phụ Lục V của Nghị Định 65;
- (e) Thực hiện giao dịch Trái Phiếu theo quy định về giao dịch Trái Phiếu tương ứng; không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư trái phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức;
- (f) Khi bán Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu;
- (g) Nhà đầu tư mua Trái Phiếu có trách nhiệm theo các quy định của pháp luật hiện hành và các văn kiện Trái Phiếu có liên quan;
- (h) Trường hợp nhà đầu tư vi phạm quy định của pháp luật sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc xử lý hình sự tùy theo tính chất và mức độ vi phạm.

3. Việc thông qua các vấn đề của những người sở hữu Trái Phiếu

Việc thông qua các vấn đề của những người sở hữu Trái Phiếu được thực hiện theo quy định tại Mục IV.22 của Phương Án Phát Hành này.

X. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tổ Chức Phát Hành có các quyền lợi và trách nhiệm theo các quy định của pháp luật hiện hành và văn kiện Trái Phiếu có liên quan.

XI. TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI PHIẾU

Các tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ liên quan đến Trái Phiếu có trách nhiệm và nghĩa vụ được quy định cụ thể theo các quy định pháp luật hiện hành và các văn kiện Trái Phiếu có liên quan.

XII. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN CHO VIỆC THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính và các nguồn thu hợp pháp khác của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán lãi và gốc của Trái Phiếu khi đến hạn. Theo kế hoạch kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành, tiền thu được của Tổ Chức Phát Hành, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà Nước và chi phí hoạt động, vẫn đủ để thanh toán lãi và gốc đến hạn, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và Trái Phiếu đang dự kiến chào bán.

Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không thể thanh toán đầy đủ, đúng hạn nợ gốc, lãi Trái Phiếu bằng Đồng Việt Nam, Tổ Chức Phát Hành có thể sử dụng tài sản khác (không phải là Đồng Việt Nam) để thanh toán cho người sở hữu Trái Phiếu các khoản nợ gốc, lãi chưa được thanh toán hoặc được thanh toán đủ nếu được những người sở hữu Trái Phiếu chấp thuận. Chi tiết việc sử dụng tài sản khác (không phải Đồng Việt Nam) để thanh toán cho Trái Phiếu được thực hiện theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu. Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc và/hoặc Phó

Tổng Giám đốc của Tổ Chức Phát Hành quyết định loại, số lượng tài sản sử dụng để thanh toán cho Trái Phiếu căn cứ tình hình thực tế tại thời điểm đó./.

))